TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 585/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 31 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 569/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/7/2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 07 đường Lê Khắc Quyến, phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị Nguyễn Thị Thuỷ T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Kiệt 104/30 đường Điện Biên Phủ, phường Trường An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn Tr và chị Nguyễn Thị Thuỷ T sau thời gian tìm hiểu tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 25/11/2013 tại Ủy ban Nhân dân phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Tuy nhiên, sau này vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Sau đó vợ chồng sống ly thân, không ai còn quan tâm; chăm sóc lẫn nhau. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình nghĩa không còn nên anh Trần Văn Tr và chị Nguyễn Thị Thuỷ T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[2] Về người con chung: Anh Trần Văn Tr và chị Nguyễn Thị Thuỷ T có 01 người con chung tên Trần Văn Công Th, sinh ngày 15/5/2017. Anh Trần Văn Tr, chị Nguyễn Thị Thuỷ T thoả thuận: Giao người con chung cho chị Nguyễn Thị Thuỷ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Trần Văn Tr có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi người con chung một tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), kể từ ngày Quyết định của Toà án

có hiệu lực pháp luật cho đến khi người con chung đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản chung: Anh Trần Văn Tr và chị Nguyễn Thị Thuỷ T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[4] Nghĩa vụ về tài sản chung: Anh Trần Văn Tr và chị Nguyễn Thị Thuỷ T xác nhận không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn Tr và chị Nguyễn Thị Thuỷ T thuận tình ly hôn.

- Về người con chung: Giao người con chung tên Trần Văn Công Th, sinh ngày 15/5/2017 cho chị Nguyễn Thị Thuỷ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Trần Văn Tr có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi người con chung một tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), kể từ ngày Quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật cho đến khi người con chung đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong (Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi người con chung), bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Anh Trần Văn Tr và chị Nguyễn Thị Thuỷ T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

- Nghĩa vụ về tài sản chung: Anh Trần Văn Tr và chị Nguyễn Thị Thuỷ T xác nhận không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Anh Trần Văn Tr và chị Nguyễn Thị Thuỷ T thoả thuận mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004252 ngày 01/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Trần Văn Tr và chị Nguyễn Thị Thuỷ T đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TpHuế;
- Chi cục THADS TpHuế;
- UBND phường An Cựu, TpHuế.
(Đăng ký kết hôn ngày 25/11/2013)
- Đương sự;
- Lưu án văn Toà dân sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thanh L